TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Trâm và ông Lê Huỳnh Sinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 329/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81B/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-7-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14-8-2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm: 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Ba T, xã Bắc P, huyện Thuận B, tỉnh Ninh Thuận.

-*Bị đơn*: Ông Nguyễn Trọng C1, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Mỹ Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Kim C trình bày:

Bà Trần Thị Kim Cvà ông Nguyễn Trọng C1 chung sống với nhau có cưới hỏi vào năm 2019 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Mỹ Đ năm 2019.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với mẹ chồng tại khu phố 3, phường Mỹ Đ, thành phố P đến tháng 8/2020 sau đó thì về ở nhờ nhà chị gái của bà tại thôn Ba T, xã Bắc P, huyện Thuận B. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do ông C1 cờ bạc, cá độ đá bóng, đá gà, chỉ lo ăn nhậu, không hỗ trợ về kinh tế cho bà và không quan tâm, chăm sóc đến gia đình, thường xuyên đánh đập bà.

Bà đã khuyên can nhiều lần nhưng ông C1 không thay đổi. Quá mệt mỏi và sợ hãi nên từ ngày 20-12-2021, bà sinh con và chuyển về nhà mẹ ruột sống, còn ông C1 vẫn sống tại Ba T một thời gian rồi về nhà mẹ ruột ông sống.

Ông C1 và gia đình ông C1 đã nhiều lần lên gặp bà để khuyên can bà tha thứ cho ông C1 để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Nhưng bà và ông C1 đã không chung sống từ tháng 12/2021 đến nay, vợ chồng không thể nói chuyện, không chia sẽ và hỗ trợ cho nhau đã khiến cho tình cảm bà dành cho ông C1 đã hết, nếu có tiếp tục trở về chung sống cũng không hạnh phúc. Bà yêu cầu Tòa án cho ly hôn ông C1.

Về con chung: có 01 con tên Nguyễn Trọng Hào P, sinh ngày 22-12-2021. Từ lúc sinh ra đến nay, bà trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu P. Ông C1 lâu lâu gởi cho bà 1-2 triệu để nuôi con. Nếu được ly hôn, bà xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay bà đang bán tạp hoá, thu nhập mỗi tháng khoảng 6-7 triệu đồng, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Trọng C1 trình bày:

Ông và bà Trần Thị Kim C là vợ chồng sau thời gian tìm hiểu quyết định cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Mỹ Đ năm 2019.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chúng với mẹ ông tại khu phố 3, phường Mỹ Đ, thành phố P đến tháng 8/2020 sau đó thì về ở nhờ nhà chị gái bà C tại thôn Ba T, xã Bắc P, huyện Thuận B.

Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Ông có đánh vợ, có cá độ đá banh nhưng không gây ra nợ nần và vẫn hỗ trợ về kinh tế cho vợ nuôi con.

Đến tháng 12/2021, vợ chồng không sống chung do bà C sinh con, chuyển về nhà mẹ ruột bà C sống. Ông vẫn sống tại thôn Ba T, xã Bắc P, huyện Thuận B sau đó thì chuyển về nhà mẹ ruột sống tại phường Mỹ Đ. Bà C có nghi ngờ ông dẫn gái về nhà tại thôn Ba T, xã Bắc P, huyện Thuận B nên có mâu thuẫn, cãi vả. Sau đó ông cũng đi làm xa tại Cà Mau, Bác Ái nên cũng không quan tâm, không giải thích để vợ chồng hiểu nhau hơn.

Ông lâu lâu cỡ 2 tháng/1 lần có gởi tiền về cho bà C nuôi con và có ghé thăm con thường xuyên.

Ông đã nhiều lần năn nỉ bà C quay lại để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng bà C không đồng ý. Ông đã nhờ mẹ ruột, dì, dượng để năn nỉ nhưng bà C cũng không đồng ý quay về chung sống.

Ông biết bà C không còn tình cảm vợ chồng với ông nhưng ông không đồng ý ly hôn vì muốn con chung có đủ cha đủ mẹ.

Từ tháng 12/2021 đến nay, ông và bà C mỗi người sống một nhà riêng, ông vẫn cố gắng năn nỉ bà C quay về chung sống nhưng bà C đã hết tình cảm với ông nên tránh mặt, không muốn gặp ông.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng Hào P, sinh ngày 22-12-2021. Nếu Toà án giải quyết cho bà C được ly hôn ông đề nghị bà C nuôi con và ông không cấp dưỡng, khi nào làm có tiền ông sẽ gởi cho cháu sau.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Trọng C1. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Trọng C1 đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông Nguyễn Trọng C1 đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Trần Thị Kim C và ông Nguyễn Trọng C1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân phường Mỹ Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 06-8-2019, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Kim C và ông Nguyễn Trọng C1 quá trình chung sống có mâu thuẫn do ông C1 cờ bạc, cá độ đá bóng, đánh đập vợ. Từ tháng 12 năm 2021 đến nay bà C và ông C1 đã không còn chung sống với nhau, mỗi người sống một nơi.

Tình trạng mâu thuẫn của bà C và ông C1 phù hợp với Đơn trình bày có xác nhận của địa phương thôn Ba T, xã Bắc P, huyện Thuận B và sự tự thừa nhận của bị đơn ông C1.

Ông C1 biết những lỗi sai của bản thân và cũng đã nhờ gia đình ông tác động hoà giải nhưng bà C đều tránh mặt, không muốn hàn gắn. Ông C1 cũng biết việc bà C đã hết tình cảm vợ chồng với ông nhưng không đồng ý ly hôn vì muốn con chung có đủ cha đủ mẹ.

Tại phiên toà, bà C xác định đã hết tình cảm vợ chồng với ông C1 do không cùng chung quan điểm sống, không thể chia sẽ, hỗ trợ lẫn nhau và vợ chồng đã không chung sống từ tháng 12/2021 đến nay.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Tại phiên toà, ông C1 vắng mặt không tham gia tố tụng thể hiện ông C1 không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa bà C và ông C1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng Hào P, sinh ngày 22-12-2021. Bà C có yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu P từ trước đến nay đều sống với bà C, bà C có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có khả năng để nuôi con và ông C1 cũng đồng ý giao con cho bà C nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu cho bà Trần Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Trọng C1 không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà C không có yêu cầu.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Trọng C1.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Kim C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Trọng Hào P, sinh ngày 22-12-2021. Ông Nguyễn Trọng C1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Thị Kim C không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005335 ngày 18-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trần Thị Kim C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND P. Mỹ Đông, TP. PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Vân